TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SỐP CỘP** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HSST.
Ngày: 22 - 5 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Vũ Quyết Thắng, bà Cầm Thị Quyến.

- Thư ký phiên toà: Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Giàng A Mơ – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Quàng Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1986 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 0140xxxxxxxx; nơi cư trú: Bản M L, xã M L, huyện S C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Quàng Văn C, sinh năm: 1942 và bà Quàng Thị O, sinh năm: 1952; bị cáo có vợ là Hà Thị N, sinh năm: 1986 và có 02 con (Lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 14/02/2023, chuyển tạm giam ngày 23/02/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi liên quan: Chị Hà Thị N, sinh năm 1986 (Vợ bị cáo); số định danh cá nhân: 0141xxxxxxxx; nơi cư trú: Bản M L, xã M L, huyện S C, tỉnh Sơn La (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 50 phút ngày 14/02/2023, tại khu vực bản Mường Lạn, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phối hợp với Công an xã Mường Lạn trong quá trình làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang Quàng Văn T (Sinh năm: 1986, nơi cư trú: bản M L, xã M L, huyện S C) về hành vi cất dấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trong lòng bàn tay phải Quàng Văn T 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa cục bột màu trắng liên kết (Nghi là ma túy);

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 26F1 – 085.75.

Ngày 15/02/2023, tại cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã tiến hành cân tịnh số vật chứng là cục bột liên kết màu trắng trong gói ni lon màu hồng thu giữ của Quàng Văn T, có khối lượng là 0,27 gam (Không phẩy hai mươi bảy gam). Sử dụng toàn bộ 0,27 gam ký hiệu T làm mẫu gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 396/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: " *Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,27 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,27 gam, loại Heroine.*

Quá trình điều tra, bị can Quàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14/02/2023, Quàng Văn T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26F1 – 085.75 đi từ nhà tại bản M L, xã M L đến bản Khá, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực bản Khá thì T nhìn thấy người đàn ông không quen biết trông giống người nghiện nên đã hỏi người đó có ma tuý bán không, người đó trả lời là có và hỏi T muốn mua bao nhiêu, T trả lời muốn mua 150.000 đồng rồi lấy tiền đưa cho người đó. Người đàn ông trông như nghiện nhận tiền rồi bảo T đứng đợi sau đó đi đâu không rõ sau khoảng 15 phút thì quay lại đưa cho T 01 gói ni lon màu hồng, thuỷ mở ra xem thì thấy bên trong có 01 cục Heroine. Sau khi mua được Heroine T cầm trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe mô tô quay về nhà, trên đường về đến khu vực bản Mường Lạn, xã Mường Lạn, thì bị tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phối hợp với Công an xã Mường Lạn phát hiện bắt quả tang khi đang cầm trên tay gói Heroin có khối lượng 0,27 gam như đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT - VKSSC ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Quàng Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý và xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh ni lon màu hồng; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở.

- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi liên quan là chị Hà Thị N 01 xe mô tô, biển kiểm soát: 26F1 - 085.75.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số:

326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến: Thừa nhận ngày 14/02/2023 đã bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,27 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai nhận tội mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan là chị Hà Thị N có ý kiến: Vật chứng là chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 26F1 - 085.75 là tài sản chung (vợ chồng) chị với bị cáo tiết kiệm nhiều năm mới mua sắm được để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo tự ý sử dụng xe đi mua ma tuý ngày 14/02/2023 chị không biết, gia đình thuộc hộ nghèo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 14/02/2023, bị cáo Quàng Văn T (Có căn cước lý lịch như trên) đã bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,27 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự để biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vật nhà nước cấm mua, bán, sử dụng, nhưng vì nghiện ngập mà bất chấp hậu quả nguy hiểm cho xã hội cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ là ma túy; kết luận giám định về ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Quàng Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine,Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.".

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý nhà nước về các chất ma tuý. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý nhằm sử dụng cho bản thân trước hết là xâm hại đến chính sức khỏe của bị cáo, kinh tế của gia đình, sau là hành vi tiếp tay cho loại tội phạm khác như mua bán, vận chuyển trái phép chất ma tuý trong xã hội gia tăng; là nguyên nhân làm phát sinh, lây lan tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy trong xã hội hiện nay. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ mức trừng trị răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân có ý thức chấp hành pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận tội. Nên cần xem xét áp dụng là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,27 gam Heroine là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời là vật cấm lưu hành, theo quy định của pháp luật phải tuyên tiêu huỷ. Tuy nhiên do đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Nên tại phiên toà không đặt ra vấn đề xử lý.

- Đối với 01 mảnh ni lon màu hồng là vật gói ma túy. Cần tuyên tịch thu tiêu huỷ cùng với 01 phong bì thư niêm phong ban đầu đã bóc mở, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 26F1 - 085.75. Kết quả điều tra cũng như tại phiên toà xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Việc bị cáo tự ý sử dụng làm phương tiện đi mua ma tuý thoả mãn cơn nghiện vợ bị cáo không biết, không có lỗi. Xét gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo trong khi chiếc xe là tài sản chung duy nhất có giá trị, do vậy cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên trả lại chiếc xe nêu trên cho đồng sở hữu là chị Hà Thị N.

[8] Đối với nguồn gốc ma túy bị bắt giữ, theo bị cáo khai do mua của một người đàn ông không quen biết tại bản Khá, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp. Quá trình điều tra do bị cáo không cung cấp được tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng cụ thể của đối tượng, nên không có cơ sở để điều tra, xử lý và bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy bị phát hiện bắt giữ.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo theo quy định của Chính phủ, nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 14/02/2023 (Ngày tạm giữ bị cáo).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong, một mặt phong bì ghi: "*Vật chứng lưu kho vụ: Quàng Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 14/02/2023 tại bản Mường Lạn, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Bên trong phong bì có chứa 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh ni lon màu hồng đựng ban đầu ";*

- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi liên quan là chị Hà Thị N: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, AIR BLADE, biển kiểm soát 26F1 – 085.75, số khung: RLHJF6306FZ842833, số máy: JE63E1258735 kèm theo 01 chìa khoá xe (Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động máy móc bên trong xe).

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Báo cho bị cáo và người có quyền lợi liên quan biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/5/2023)./.

***Nơi nhận*:**
- Toà án ND tỉnh;
- Viện kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo, người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kỳ Việt